

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 143/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Đức Kỳ

Bà Lữ Phúc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh – sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp R D, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Ch – sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp R D, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trần Thị Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thanh Ch kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H M, huyện Cái Nước vào năm 2010. Sau khi kết hôn, chị Nh và anh Ch sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nh và anh Ch bất đồng với nhau về quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau. Chị Nh và anh Ch đã sống ly thân với nhau từ năm 2017. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ch.

- Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thanh Ch có 02 người con chung tên là Nguyễn Thùy M sinh ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nguyễn Hồng M2

sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008, hiện nay cháu M đang sống chung với chị Nh. Đối với cháu M2, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì cháu M2 theo anh Ch bỏ nhà ra đi nhưng không biết đi đâu. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu M2, chị Nh đồng ý giao cho anh Ch tiếp tục nuôi.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thanh Ch tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Thị Nh xác định trong thời gian chị và anh Ch chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 05 – 6 – 2018, anh Nguyễn Thanh Ch trình bày: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Nh về con chung, tài sản và nợ chung. Tuy nhiên, về hôn nhân thì anh cho rằng giữa vợ chồng đôi khi cũng có cãi nhau nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Anh không đồng ý ly hôn với chị Nh.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thanh Ch là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh Ch có địa chỉ tại ấp R D, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2005, đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị Nh và anh Ch là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Nh và anh Ch thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị Nh và anh Ch đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ch.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Nh có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Nh đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục

chung và triệu tập anh Ch hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Ch đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Ch. Anh Ch không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh Ch không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh Ch là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm các cháu Nguyễn Thùy M và Nguyễn Hồng M2 đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại, cháu M đang sống chung với chị Nh đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 – 5 – 2018 đối với Nguyễn Thùy M của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Nh, đây là ý chí tự nguyện của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với cháu Nguyễn Hồng M2, chị Nh cho rằng sau khi Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý vụ án thì cháu M2 theo anh Ch bỏ nhà ra đi, hiện tại ở đâu không biết. Chị Nh đồng ý giao con là Nguyễn Hồng M2 cho anh Ch tiếp tục nuôi. Do hiện tại không biết cháu M2 và anh Ch đang ở đâu nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai đối với cháu M2 được. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu M2 cho anh Ch tiếp tục nuôi là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Nh và anh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thanh Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Nh xác định trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Thanh Ch không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ch.

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thùy M sinh ngày 17 tháng 10 năm 2005 cho chị Trần Thị Nh tiếp tục nuôi, giao con tên Nguyễn Hồng M2 sinh ngày 12 tháng 4 năm 2008 cho anh Nguyễn Thanh Ch tiếp tục nuôi. Anh Ch và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 0004327 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Trần Thị Nh đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Thanh Ch không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Trần Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- UBND xã H M;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhũ Khuyên